

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02104** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Kiến trúc máy tính**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn	Anh	31/08/2008				8	6.0	7.0			7.5		7.2
2	2354801024372	Nguyễn Văn	Bồn	03/11/2008				8	7.0	7.5			7.5		7.5
3	2354801024374	Lê Minh	Dư	16/12/2008				9	7.0	8.0			8.0		7.9
4	2354801024375	Huỳnh Tấn	Đạt	24/04/2008				9	6.0	7.5			8.0		7.7
5	2354801024376	Nguyễn Hoàng	Giang	23/07/2008				10	9.0	9.5			8.0		8.6
6	2354801024377	Nguyễn Phước	Hậu	16/08/2008				8	7.0	7.5			7.2		7.3
7	2354801024378	Trương Văn	Hòa	21/06/2002				9	7.0	8.0			9.5		8.8
8	2354801024379	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/2008				9	7.0	8.0			6.0		6.7
9	2354801024380	Dương Văn	Huy	08/12/2008				9	8.0	8.5			7.5		7.9
10	2354801024381	Hồ Hữu	Hung	06/09/2008				9	7.0	8.0			0.0	0.0	3.1
11	2354801024382	Nguyễn	Kha	12/03/2007				9	7.0	8.0			7.5		7.6
12	2354801024383	Nguyễn Ngọc Dương	Khang	26/05/2008				6	8.0	7.0			8.0		7.7
13	2354801024384	Trần Phú Gia	Khang	28/02/2008				9	8.0	8.5			8.0		8.2
14	2354801024385	Cao Văn	Khanh	11/06/2008				8	6.0	7.0			5.0		5.7
15	2354801024386	Trần Đăng	Khoa	08/11/2008				9	7.0	8.0			7.5		7.6
16	2354801024387	Nguyễn Trọng	Nam	07/01/2008				8	8.0	8.0			7.5		7.7
17	2354801024388	Bùi Vĩnh	Nguyên	14/06/2008				9	6.0	7.5			5.0		5.9
18	2354801024389	Nguyễn Hoàng	Phú	16/03/2008				9	9.0	9.0			8.0		8.4
19	2354801024391	Võ Phước	Sang	18/09/2008				8	7.0	7.5			8.0		7.8
20	2354801024393	Nguyễn Minh	Triết	16/12/2008				9	6.0	7.5			8.0		7.7
21	2354801024394	Quách Nhựt	Trường	01/12/2008				9	7.0	8.0			8.0		7.9
22	2354801024395	Nguyễn Hoàng	Tuấn	17/10/2007				7	8.0	7.5			6.0		6.6
23	2354801024396	Lê Hùng	Vĩ	17/07/2005				9	7.0	8.0			7.5		7.6
24	2354801024397	Trần Minh	Vương	03/05/2003				9	7.0	8.0			8.0		7.9
25	2354801025273	Trần Minh	Nhựt	15/09/2008				9	6.0	7.5			7.5		7.4

Châu Đốc, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Văn Nhã